

Số:3638/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nội vụ tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Quyết định số 785/QĐ-BNV ngày 06/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5200/TTr-SNV ngày 26 tháng 11 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nội vụ, cụ thể như sau:

- Thay thế 03 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh và cấp huyện lĩnh vực công chức, viên chức;
- Thay thế 15 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh và cấp huyện lĩnh vực tổ chức phi chính phủ;
- Bãi bỏ 03 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực công chức;
- Bãi bỏ 15 quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh và cấp huyện lĩnh vực tổ chức phi chính phủ.

Các quy trình nội bộ, quy trình điện tử này đã được phê duyệt tại Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Đồng Nai.

(Danh mục quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác tại Quyết định số 2415/QĐ-UBND ngày 06/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm xử lý thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định này.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính, cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được thay thế theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

Sở Nội vụ có trách nhiệm giám sát việc thực hiện đối với các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Sở Nội vụ, Thông tin và truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, THNC, KGVX, HCC, CTĐT tỉnh.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sơn Hùng

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ, BỊ BỎ BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NỘI VỤ TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3638/QĐ-UBND ngày 29 /11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC ĐƯỢC THAY THẾ CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN

ST T	Tên TTHC	Mã TTHC được thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm một cửa	Ghi chú	Trang
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
I	Lĩnh vực công chức, viên chức						
1	Thủ tục thi tuyển công chức	1.012933	Tối đa 190 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển (theo Nghị định).	Nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc trực tiếp, qua thư điện tử, qua cổng thông tin điện tử hoặc bằng phương thức điện tử phù hợp khác theo Thông báo tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.	Nội bộ	Thay thế	6
2	Thủ tục xét tuyển công chức	1.012934	Tối đa 85 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển (theo Nghị định).	Nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc trực tiếp, qua thư điện tử, qua cổng thông tin điện tử hoặc bằng phương thức điện tử phù hợp khác theo Thông báo tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.	Nội bộ	Thay thế	8
3	Thủ tục tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	1.012935	Không quy định thời gian cụ thể	Nộp tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.	Nội bộ	Thay thế	9
II	Lĩnh vực tổ chức phi chính phủ						
4	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	1.012927	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	Điện tử	Thay thế	10

ST T	Tên TTHC	Mã TTHC được thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm một cửa	Ghi chú	Trang
5	Thủ tục thành lập hội	1.012929	60 ngày làm việc	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	Điện tử	Thay thế	11
6	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	1.012942	45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập)	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	Điện tử	Thay thế	12
7	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	1.012943	60 ngày làm việc	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	Điện tử	Thay thế	13
8	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	1.0129 45	60 ngày làm việc	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	Điện tử	Thay thế	14
9	Thủ tục hội tự giải thể	1.012946	45 ngày làm việc	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	Điện tử	Thay thế	15
10	Thủ tục cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.	1.012947	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn	Điện tử	Thay thế	16

ST T	Tên TTHC	Mã TTHC được thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm một cửa	Ghi chú	Trang
				hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)			
11	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	1.012948	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	Điện tử	Thay thế	17
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN						
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội.	1.012939	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (Phòng Nội vụ) hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	Điện tử	Thay thế	18
2	Thủ tục thành lập hội.	1.012940	60 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (Phòng Nội vụ) hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	Điện tử	Thay thế	19
3	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội.	1.012949	45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập)	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (Phòng Nội vụ) hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	Điện tử	Thay thế	20
4	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội.	1.012941	60 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (Phòng Nội vụ) hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	Điện tử	Thay thế	21

ST T	Tên TTHC	Mã TTHC được thay thế	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm một cửa	Ghi chú	Trang
5	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội.	1.012950	60 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (Phòng Nội vụ) hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	Điện tử	Thay thế	22
6	Thủ tục hội tự giải thể.	1.012951	45 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (Phòng Nội vụ) hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	Điện tử	Thay thế	23
7	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	1.012952	30 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (Phòng Nội vụ) hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	Điện tử	Thay thế	24

II. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
I	Lĩnh vực công chức, viên chức			
1	1.005384	Thủ tục thi tuyển công chức	Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.	Công chức
2	2.002156	Thủ tục xét tuyển công chức	Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.	Công chức
3	1.005385	Thủ tục tiếp nhận vào làm công chức	Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng	Công chức

			và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.	
II	Lĩnh vực tổ chức phi chính phủ			
4	1.003503	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội.	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Quản lý nhà nước về hội
5	2.001481	Thủ tục thành lập hội.		
6	2.001688	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội.		
7	2.001678	Thủ tục đổi tên hội.		
8	1.003918	Thủ tục hội tự giải thể.		
9	1.003900	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội		
10	1.003960	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội		
11	1.003858	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện		
B	Thủ tục hành chính cấp huyện			
	Lĩnh vực tổ chức phi chính phủ			
1	1.003841	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội.	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Quản lý nhà nước về hội
2	1.003827	Thủ tục thành lập hội.		
3	1.003783	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội.		
4	1.003757	Thủ tục đổi tên hội.		
5	1.003732	Thủ tục hội tự giải thể.		
6	2.002100	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội.		
7	1.003807	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội.		

Phần II

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

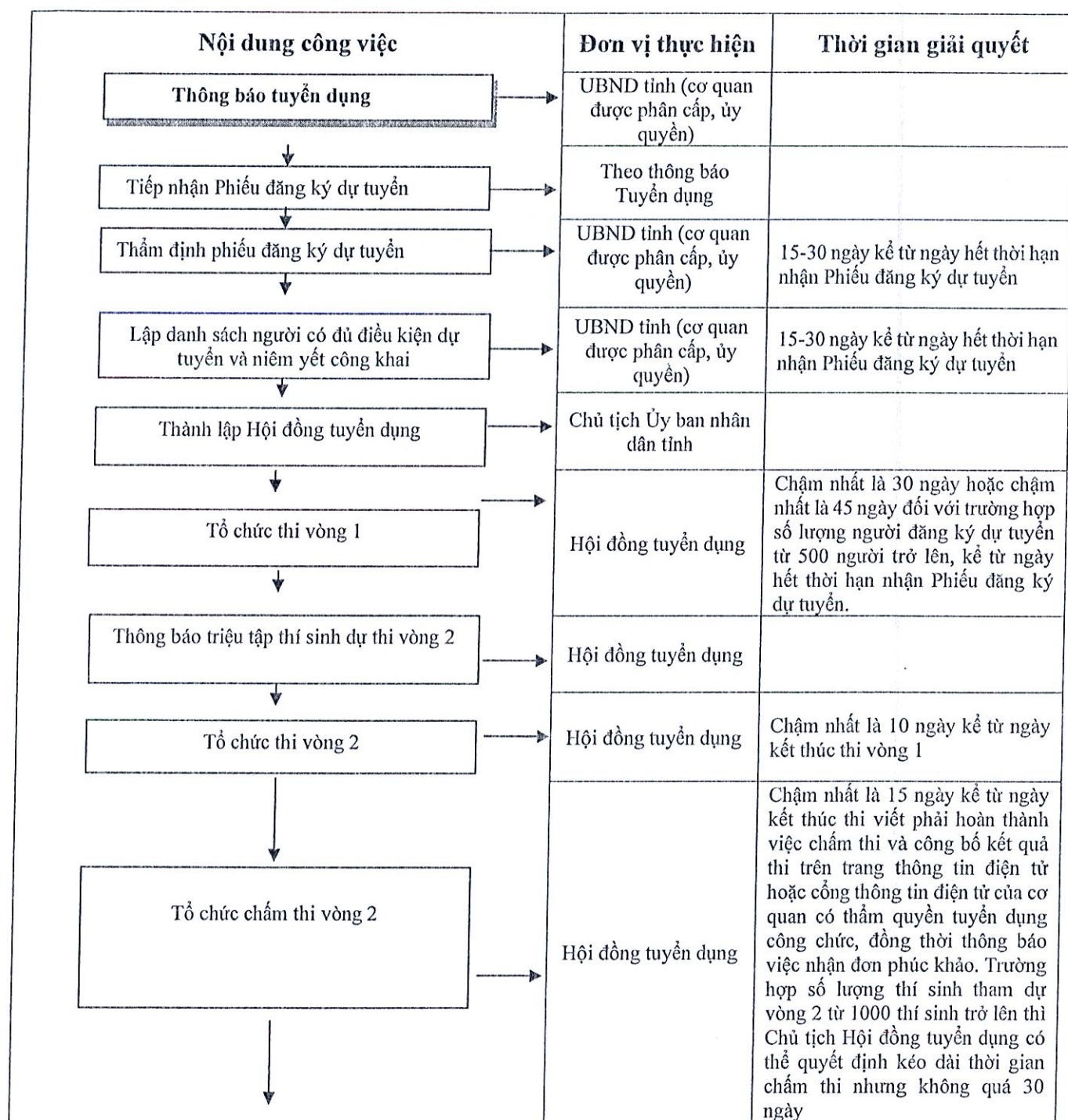
A. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh

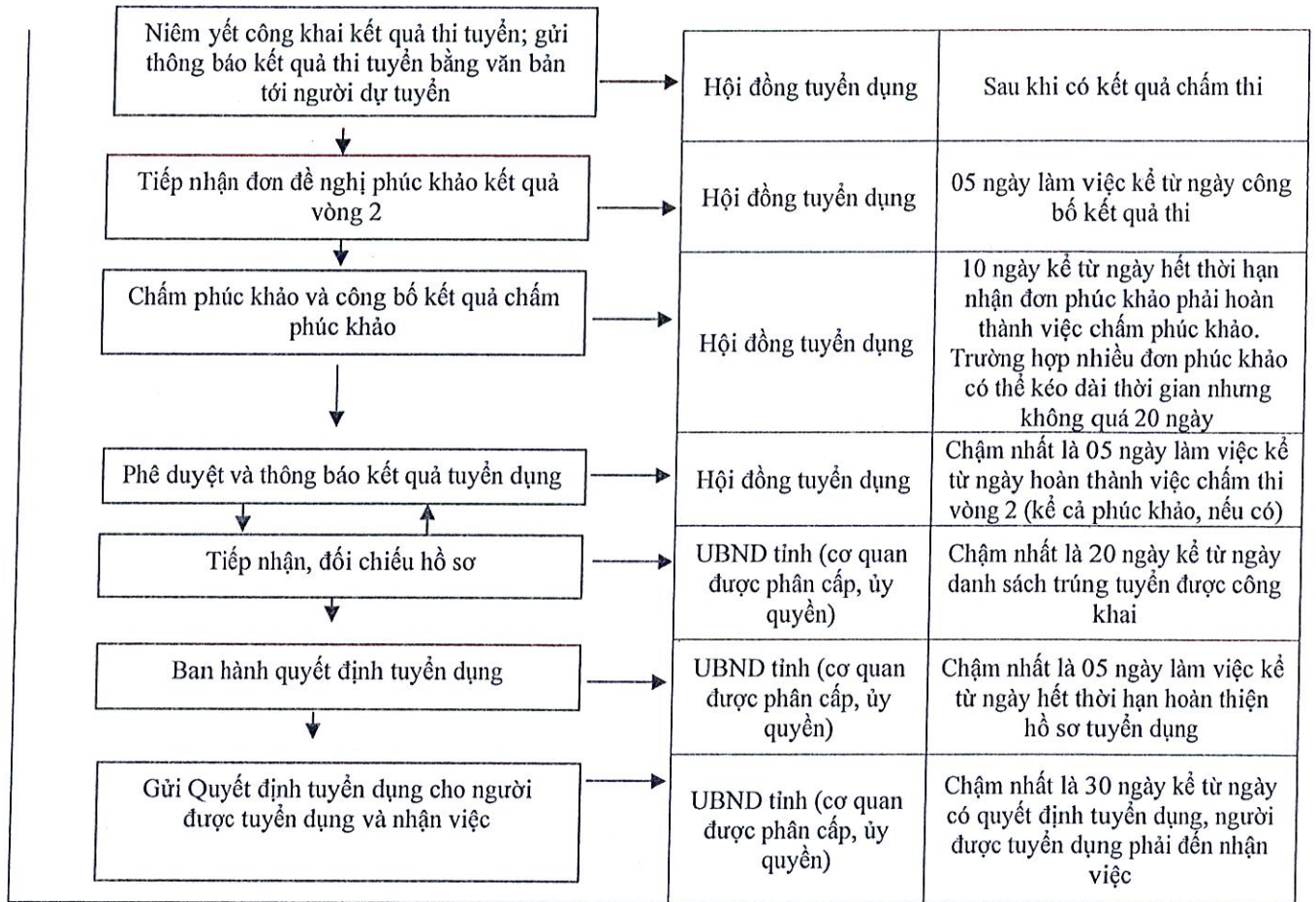
I. Lĩnh vực Công chức, viên chức

1. Thủ tục thi tuyển công chức

a) **Thời hạn giải quyết:** thời gian giải quyết từng nội dung công việc trong quy trình xét tuyển được thực hiện theo lưu đồ dưới đây.

b) **Lưu đồ giải quyết:**

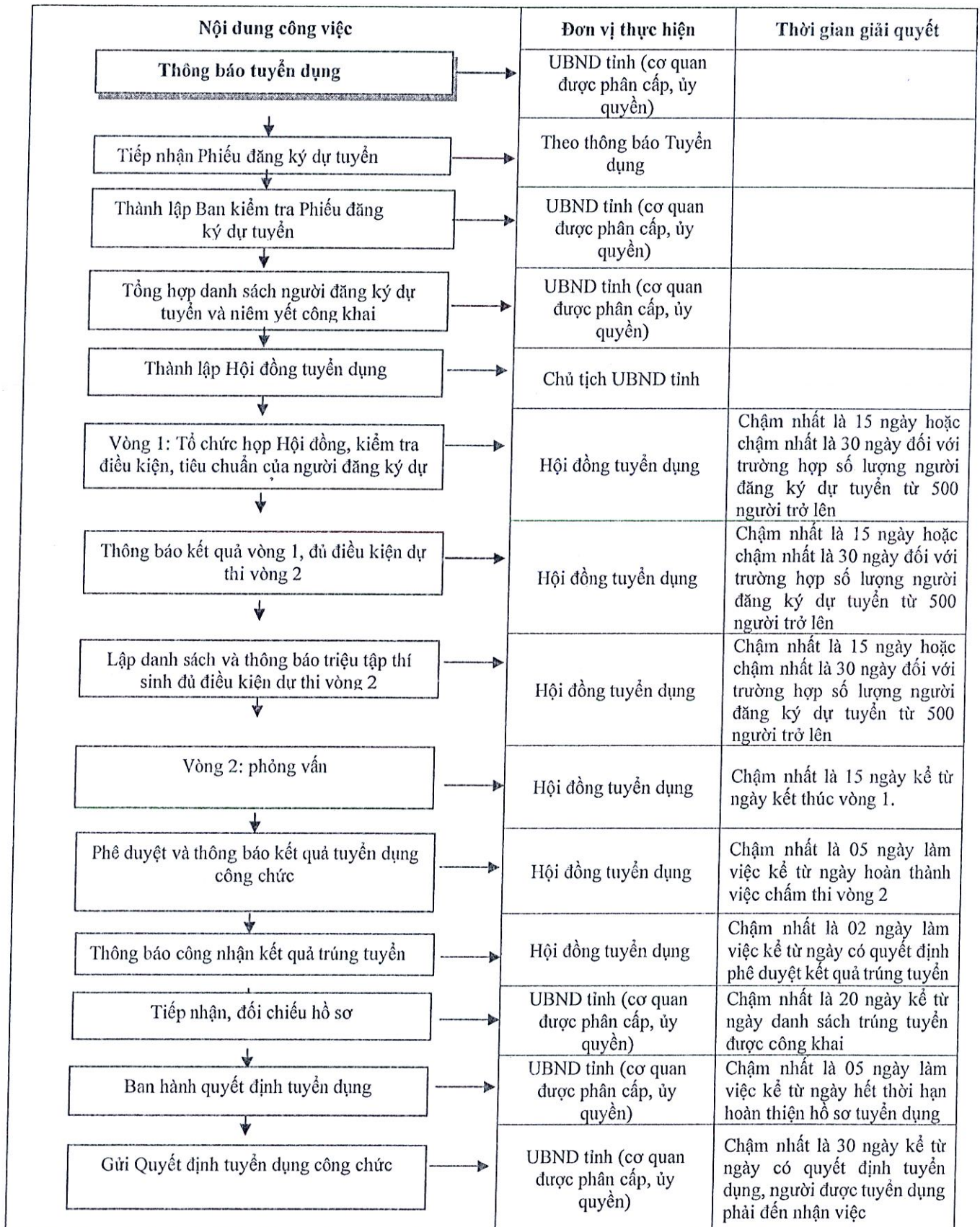




2. Thủ tục xét tuyển công chức

a) **Thời hạn giải quyết:** thời gian giải quyết từng nội dung công việc trong quy trình xét tuyển được thực hiện theo lưu đồ dưới đây.

b) **Lưu đồ giải quyết:**



3. Thủ tục tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

a) **Thời hạn giải quyết:** thời gian giải quyết từng nội dung công việc trong quy trình xét tuyển được thực hiện theo lưu đồ dưới đây.

b) **Lưu đồ giải quyết:**

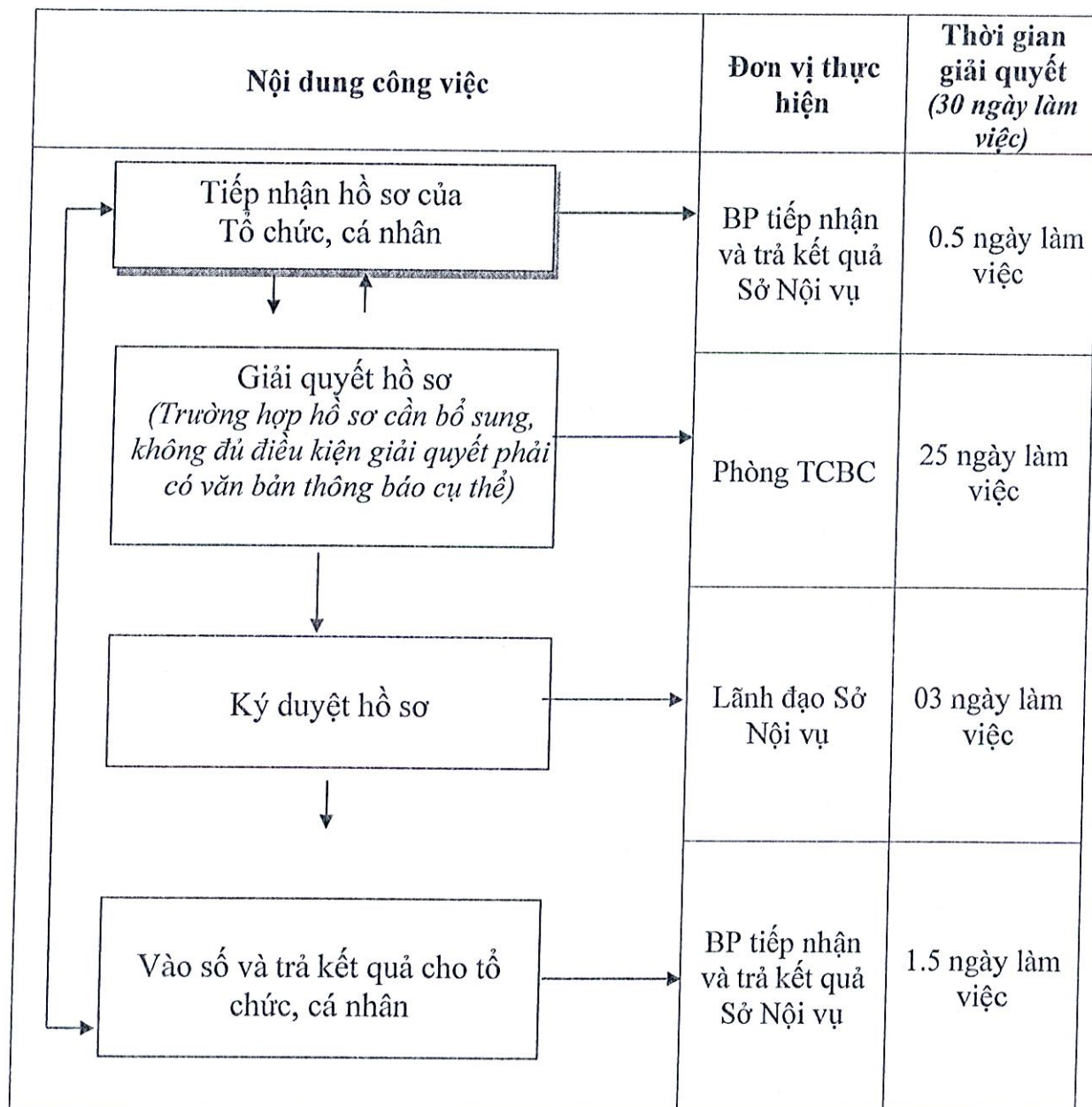
Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
Tiếp nhận đề nghị	Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng	
↓		
Thành lập Hội đồng kiểm tra, sát	Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng	
↓		
kiểm tra về tiêu chuẩn, điều kiện của người được đề nghị	Hội đồng kiểm tra, sát hạch	
↓		
Tổ chức kiểm tra, sát hạch	Hội đồng kiểm tra, sát hạch	
↓		
Ban hành quyết định tuyển dụng	Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng	
↓		
Gửi Quyết định tuyển dụng công chức	Người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng	

II. Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ (quản lý nhà nước về hội)

4. Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội

a) Thời hạn giải quyết: 30 (ba mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ hợp pháp (Sở Nội vụ).

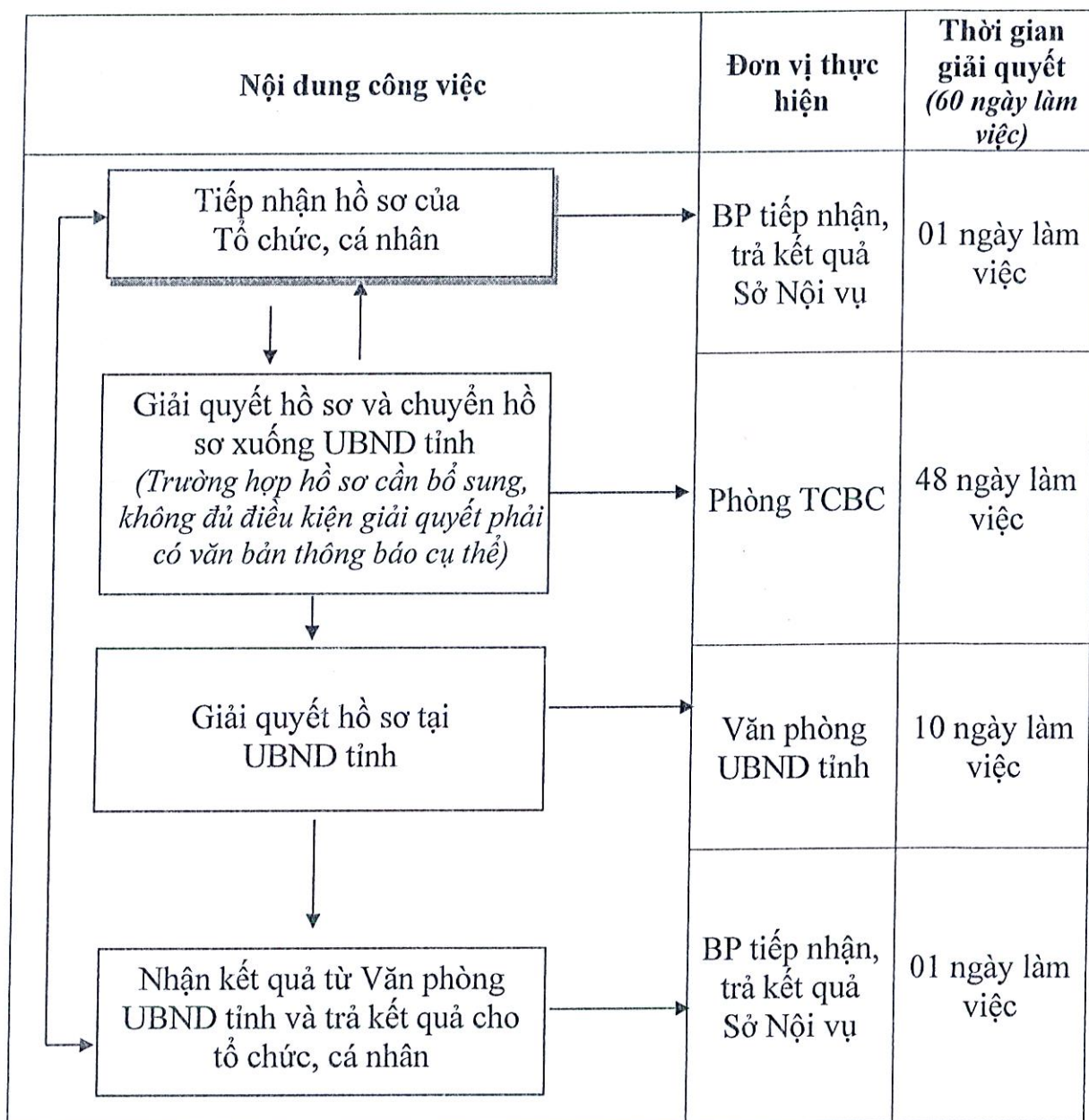
b) Lưu đồ giải quyết:



5. Thủ tục thành lập hội

a) **Thời hạn giải quyết:** 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ nhận hồ sơ đầy đủ hợp pháp (Sở Nội vụ + Văn phòng UBND tỉnh)

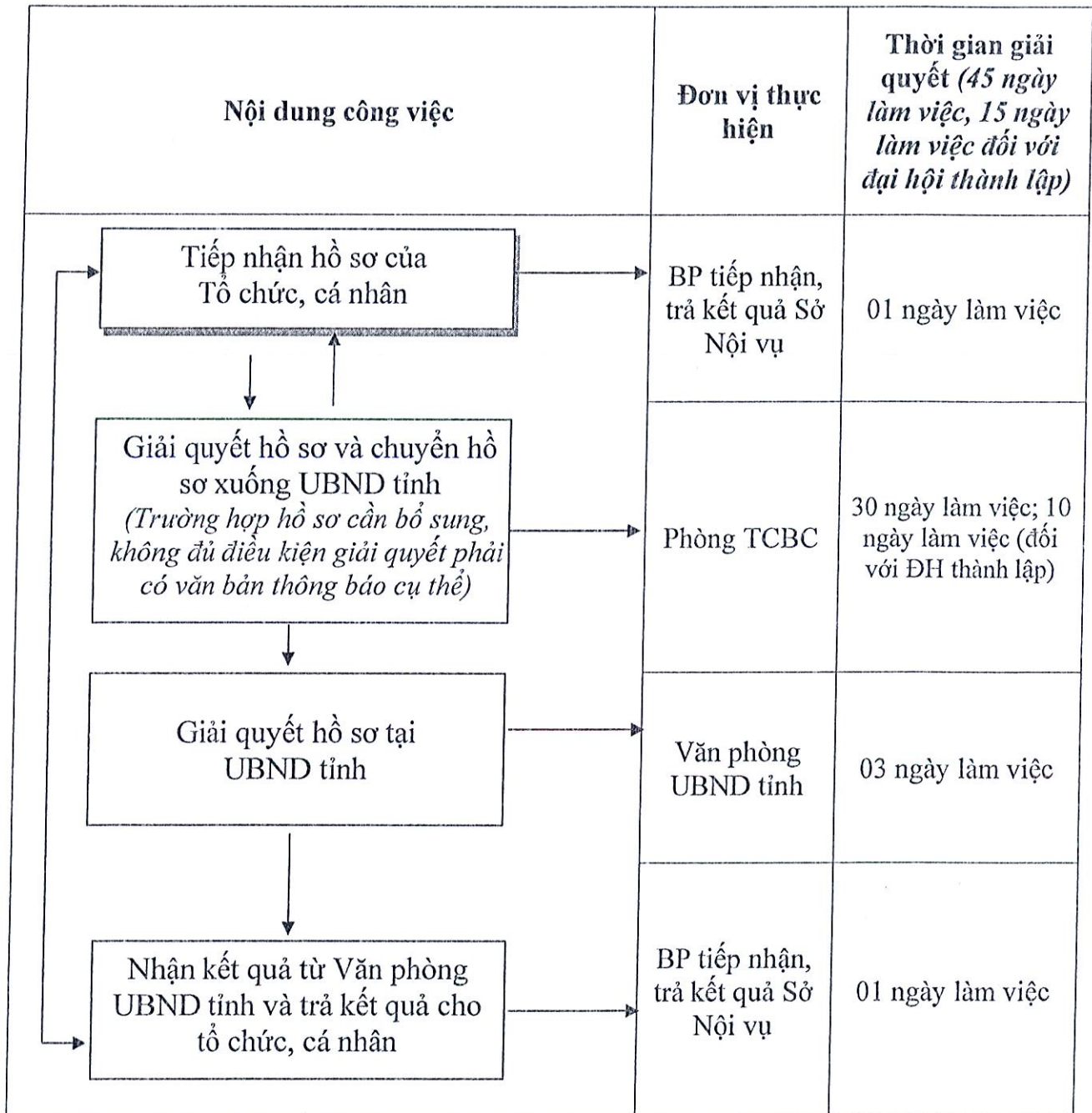
b) **Lưu đồ giải quyết:**



6. Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội

a) Thời hạn giải quyết: 45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập), kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp pháp (Sở Nội vụ + Văn phòng UBND tỉnh).

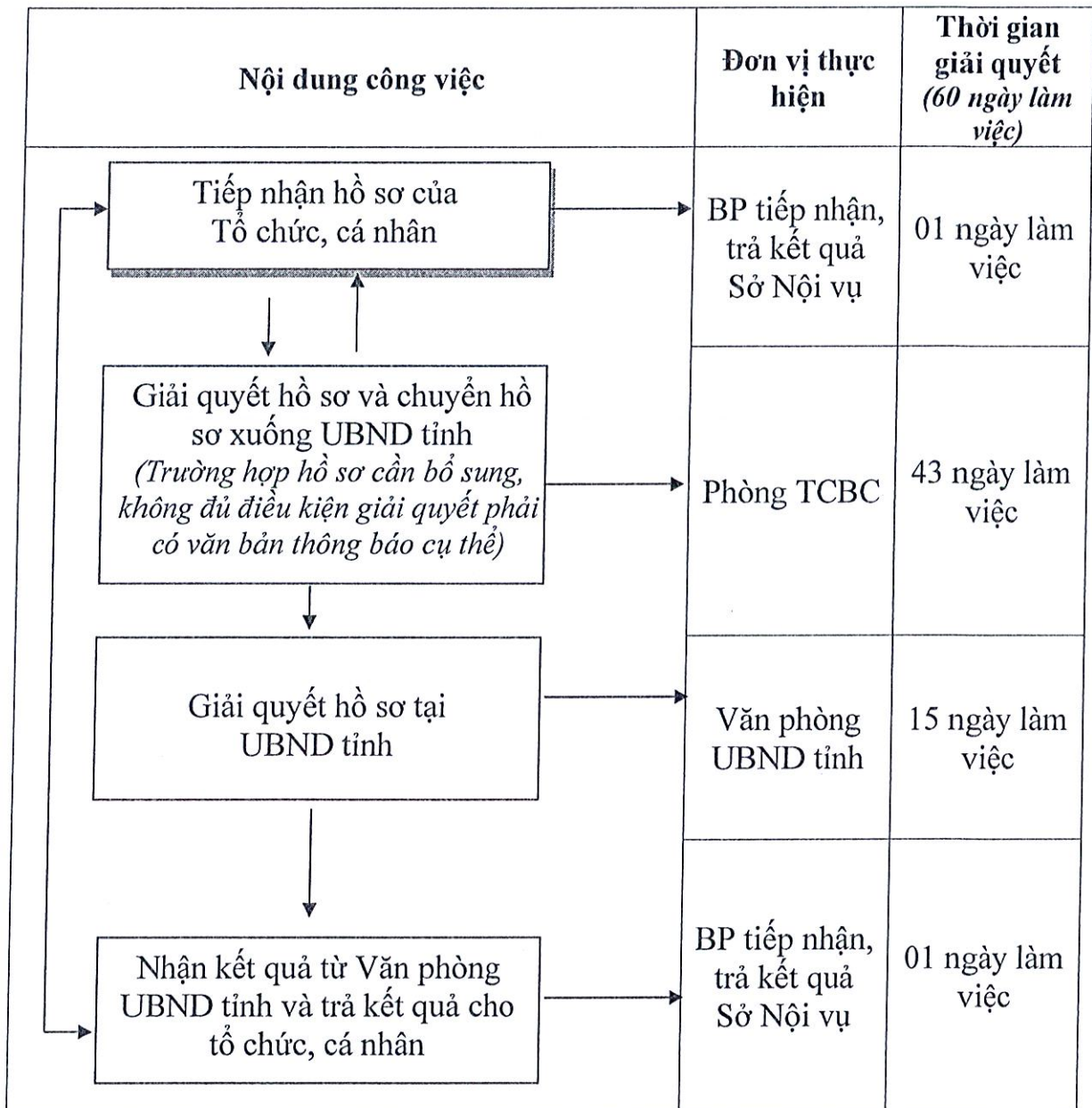
b) Lưu đồ giải quyết:



7. Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội

a) **Thời hạn giải quyết:** 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp pháp (Sở Nội vụ + Văn phòng UBND tỉnh)

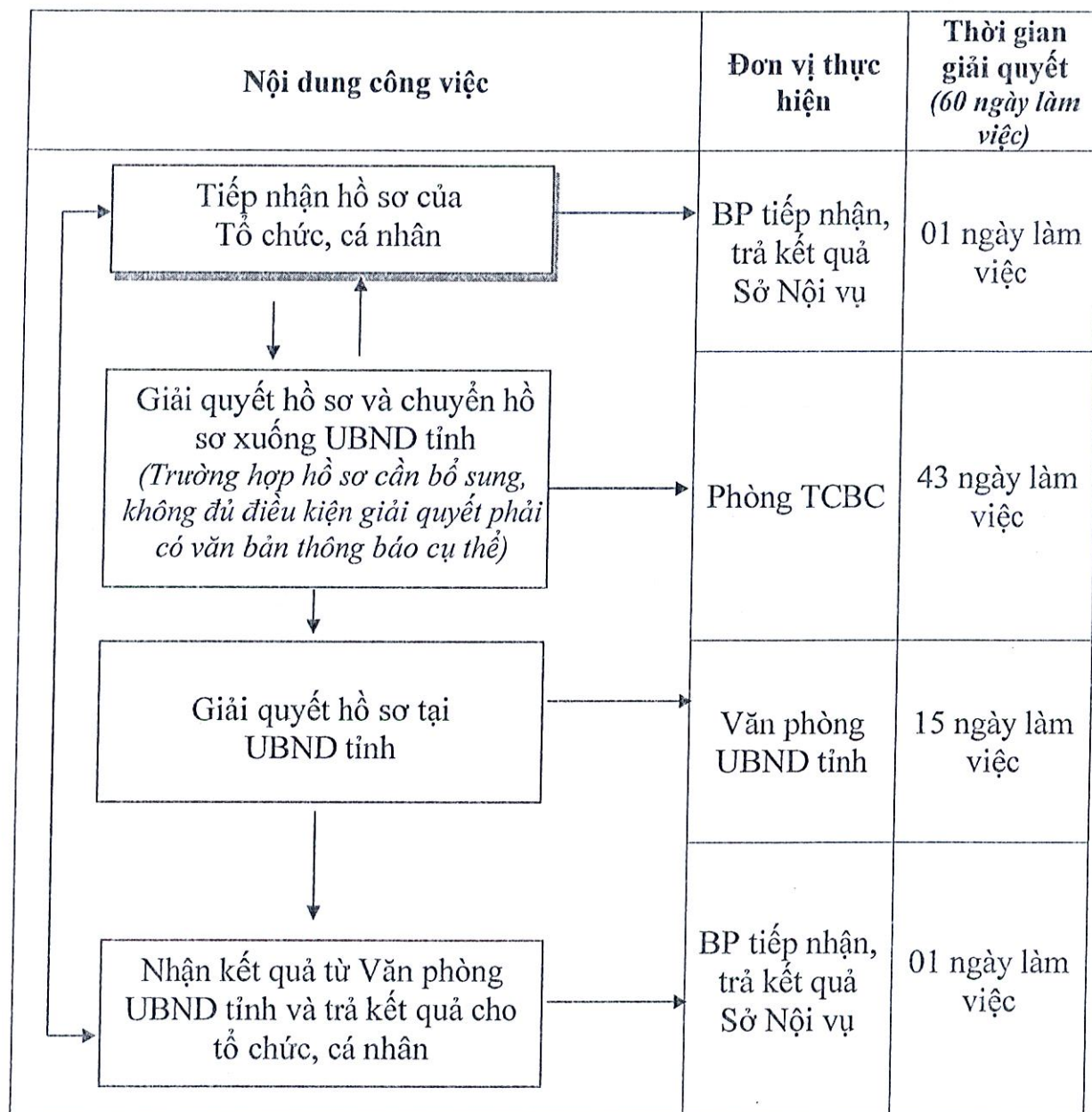
b) **Lưu đồ giải quyết:**



8. Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội

a) Thời hạn giải quyết: 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp pháp (Sở Nội vụ + Văn phòng UBND tỉnh).

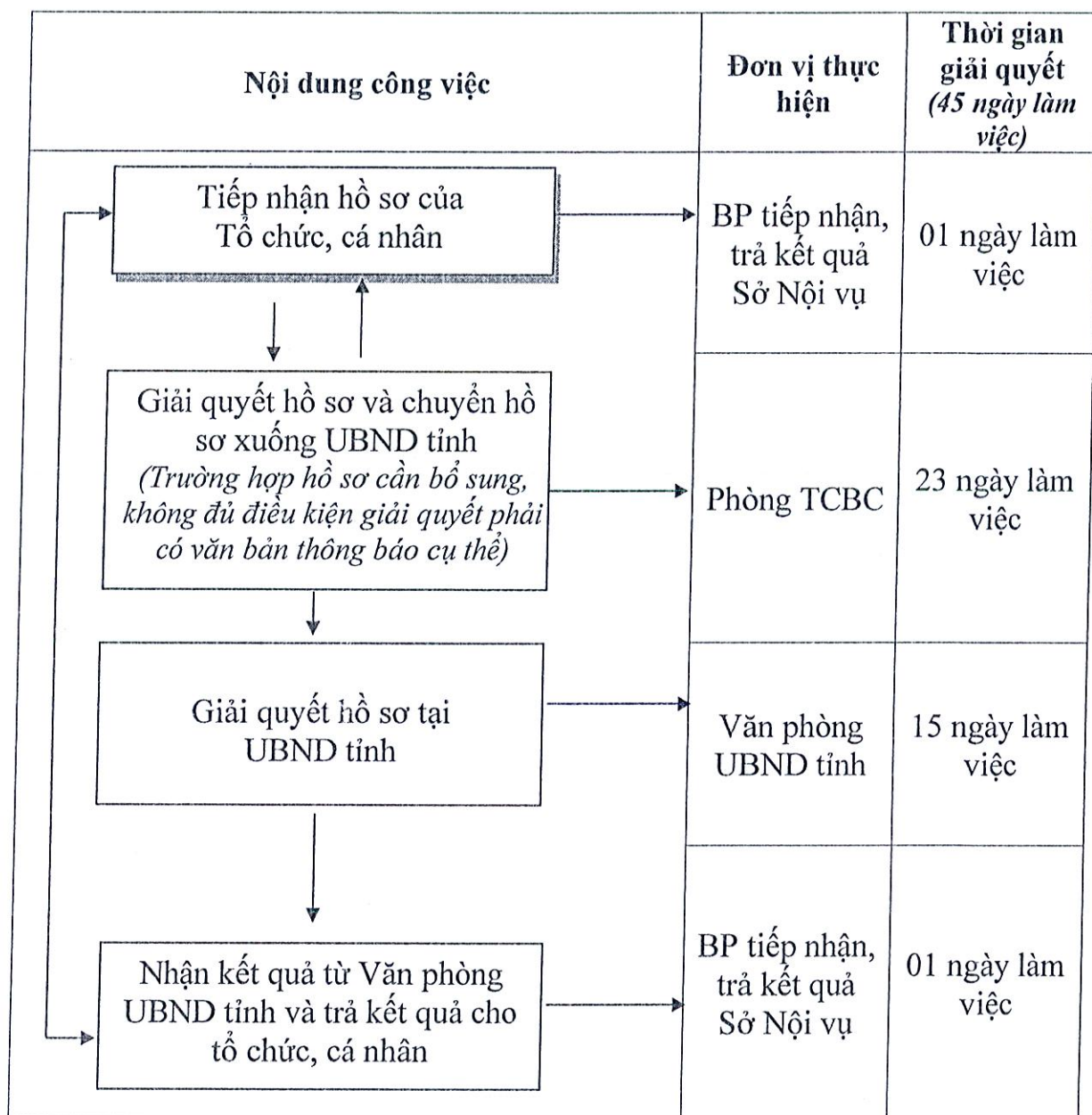
b) Lưu đồ giải quyết:



9. Thủ tục hội tự giải thể

a) **Thời hạn giải quyết:** 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp pháp (Sở Nội vụ + Văn phòng UBND tỉnh).

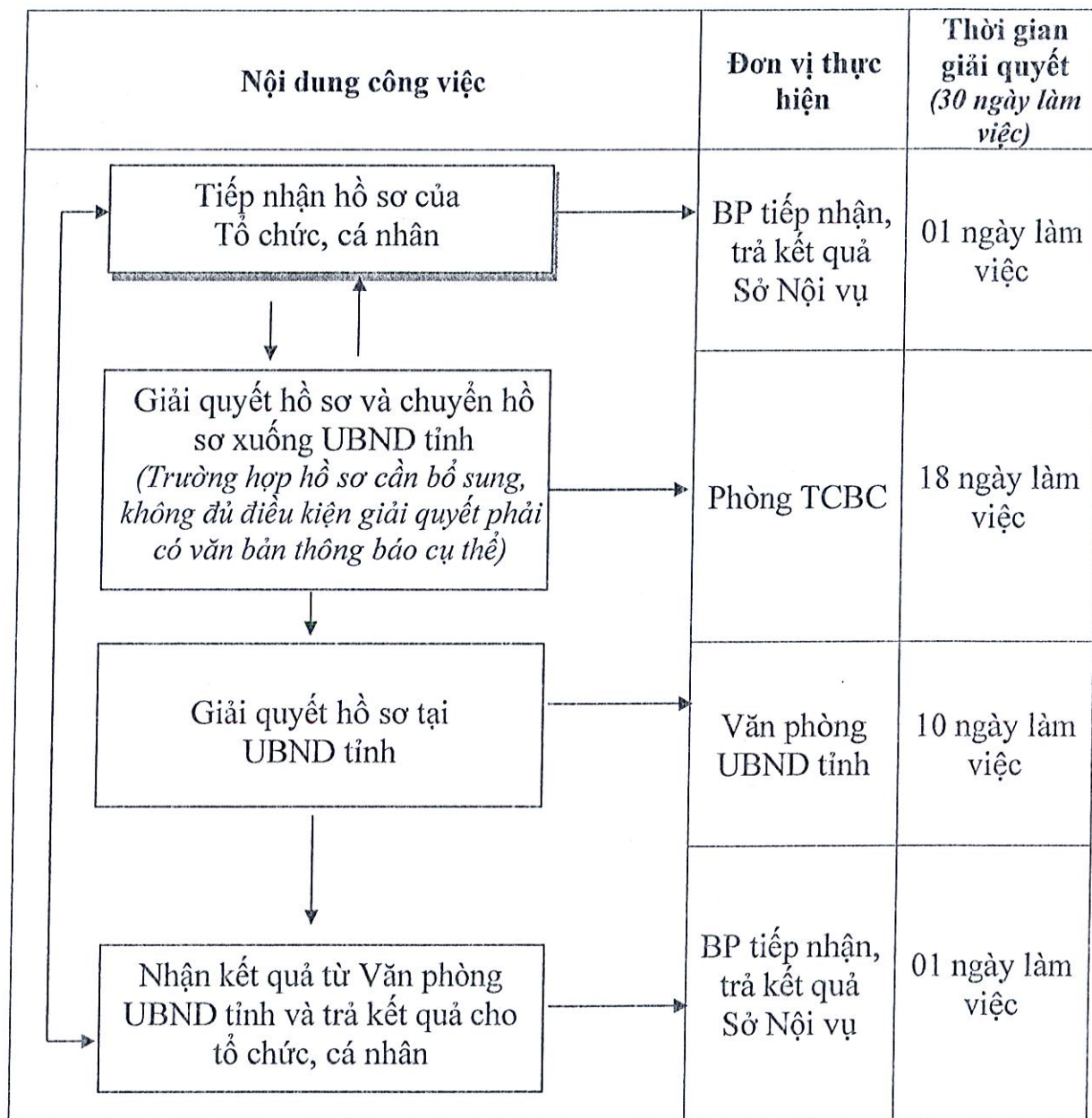
b) **Lưu đồ giải quyết:**



10. Thủ tục cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.

a) **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp pháp (Sở Nội vụ + Văn phòng UBND tỉnh).

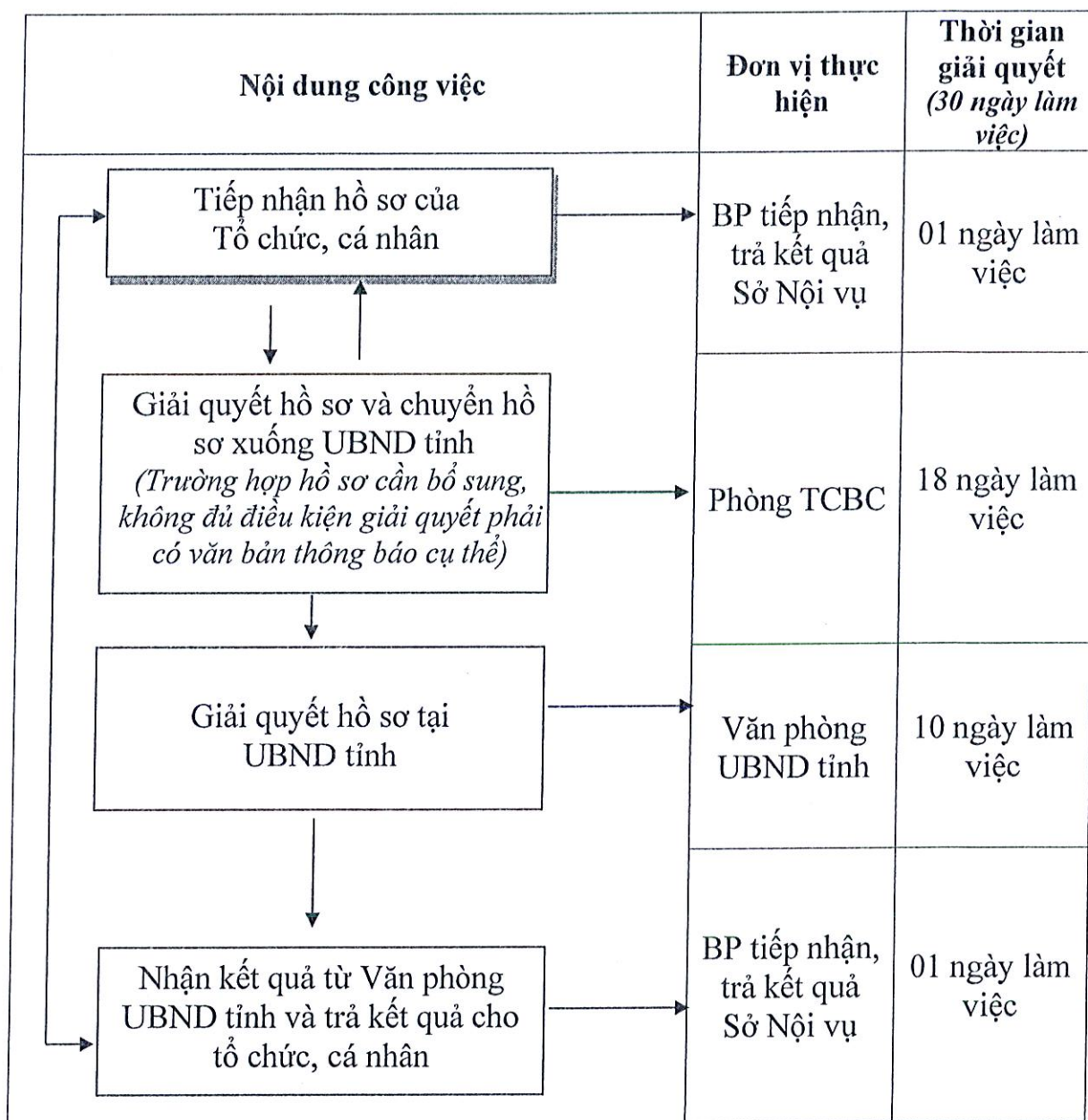
b) **Lưu đồ giải quyết:**



11. Thủ tục cho phép Hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ (cấp tỉnh)

a) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp pháp (Sở Nội vụ + Văn phòng UBND tỉnh).

b) Lưu đồ giải quyết:

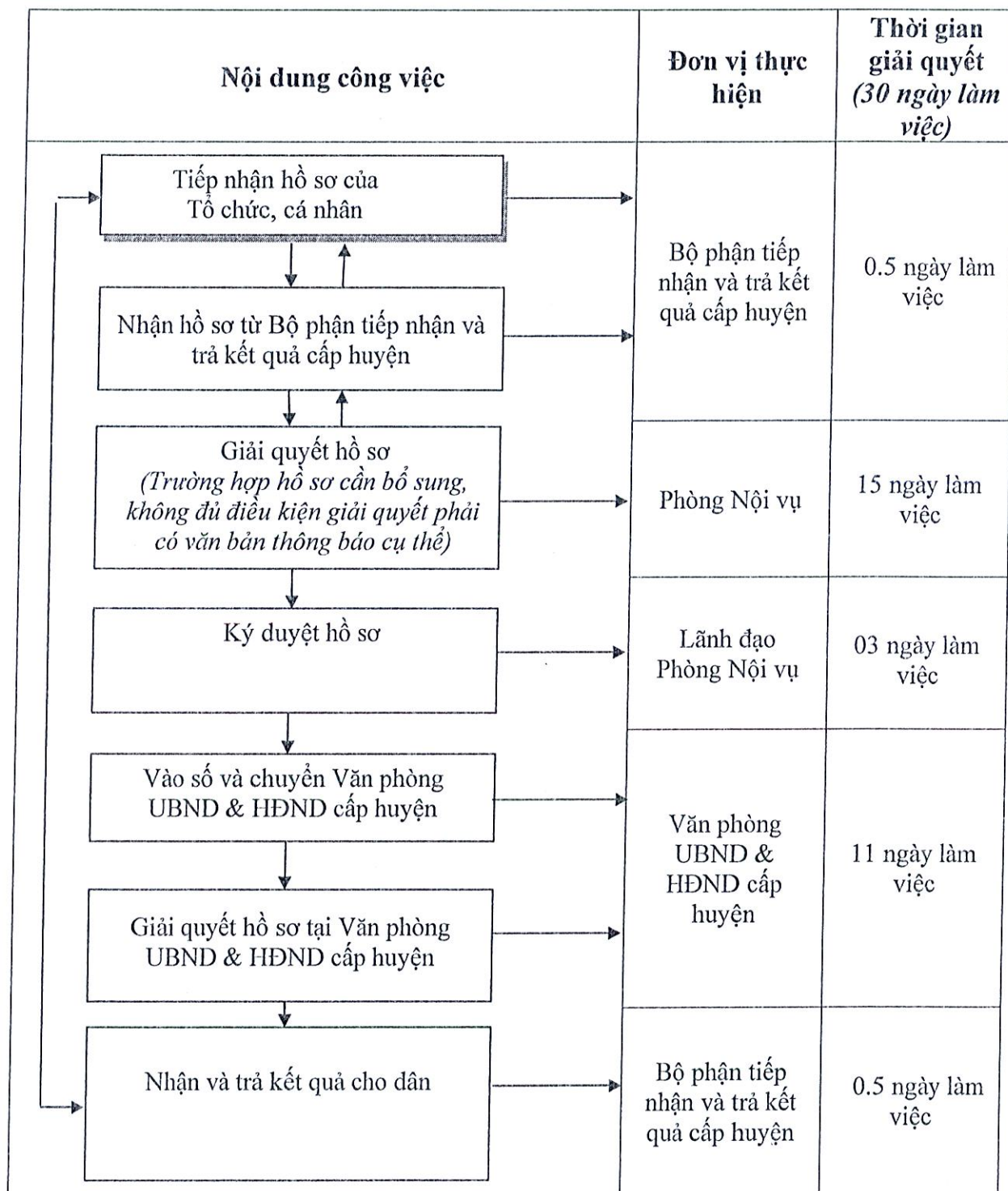


B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội.

a) **Thời hạn giải quyết:** 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (Phòng chuyên môn + Văn phòng UBND cấp huyện)

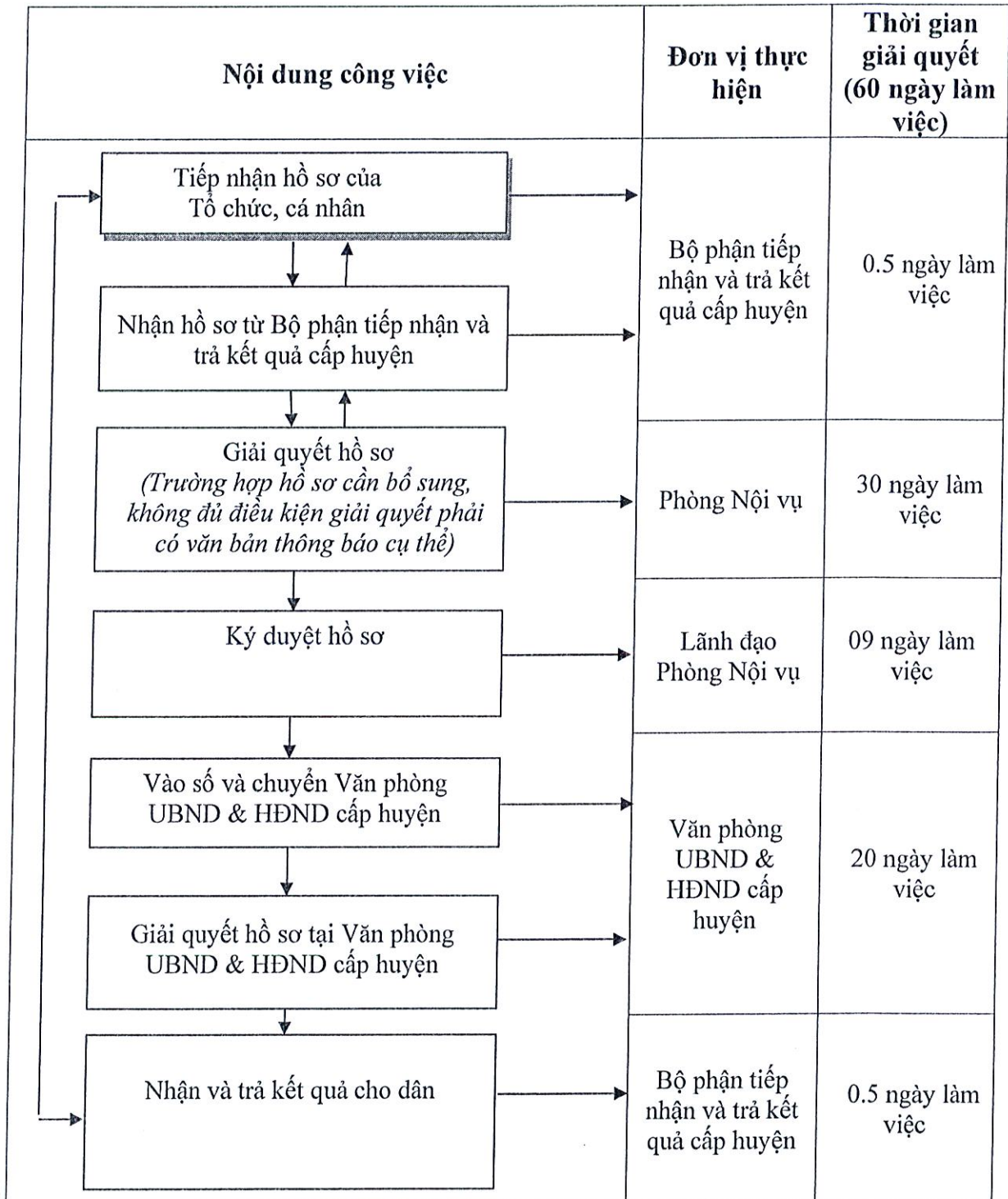
b) **Lưu đồ giải quyết:**



2. Thủ tục thành lập hội.

a) **Thời hạn giải quyết:** 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (Phòng chuyên môn + Văn phòng UBND cấp huyện)

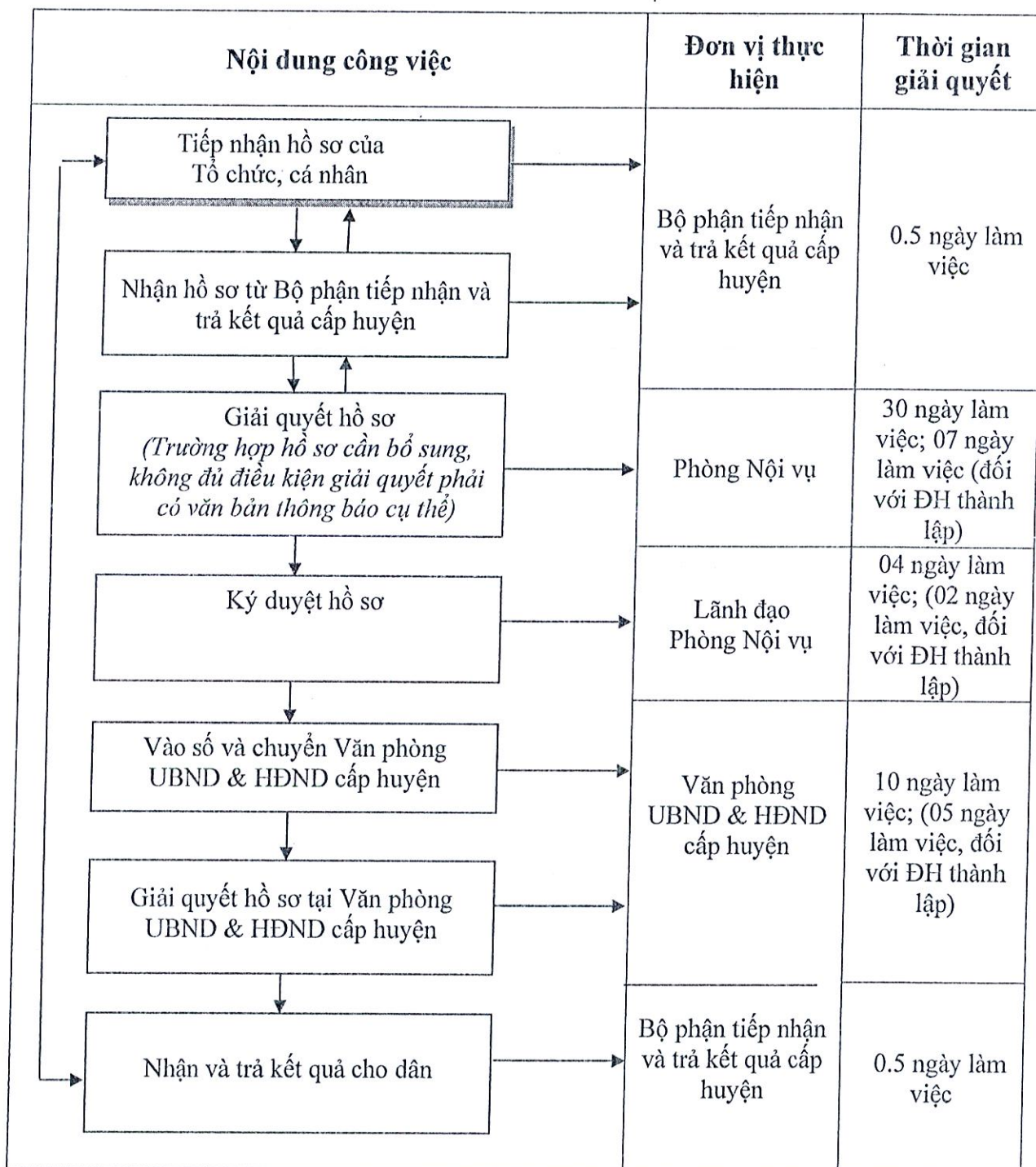
b) **Lưu đồ giải quyết:**



3. Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội.

a) **Thời hạn giải quyết:** 45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập), kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp pháp (Phòng Nội vụ + Văn phòng UBND cấp huyện).

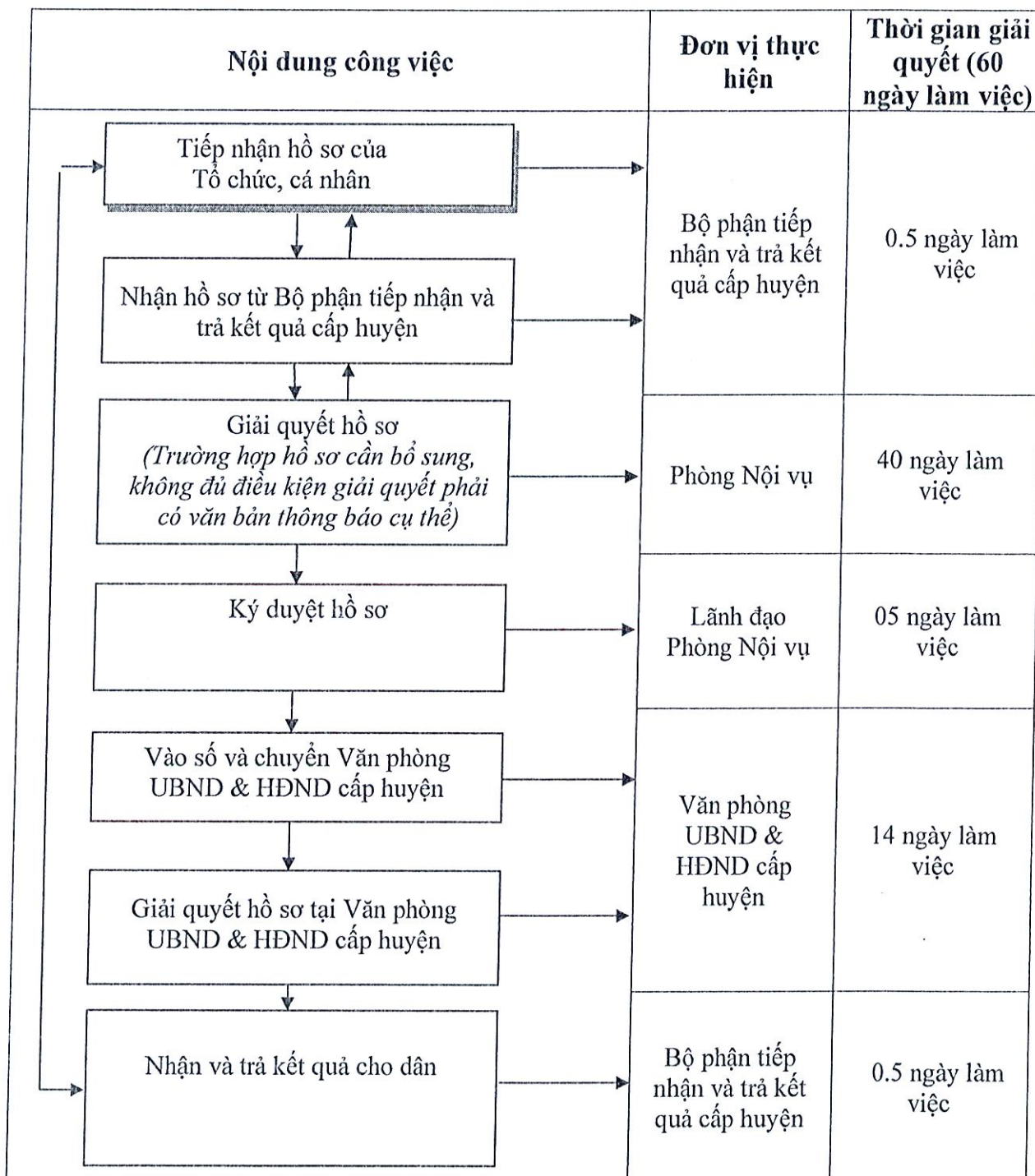
b) **Lưu đồ giải quyết:**



4. Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội.

a) Thời hạn giải quyết: 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (Phòng Nội vụ + Văn phòng UBND cấp huyện)

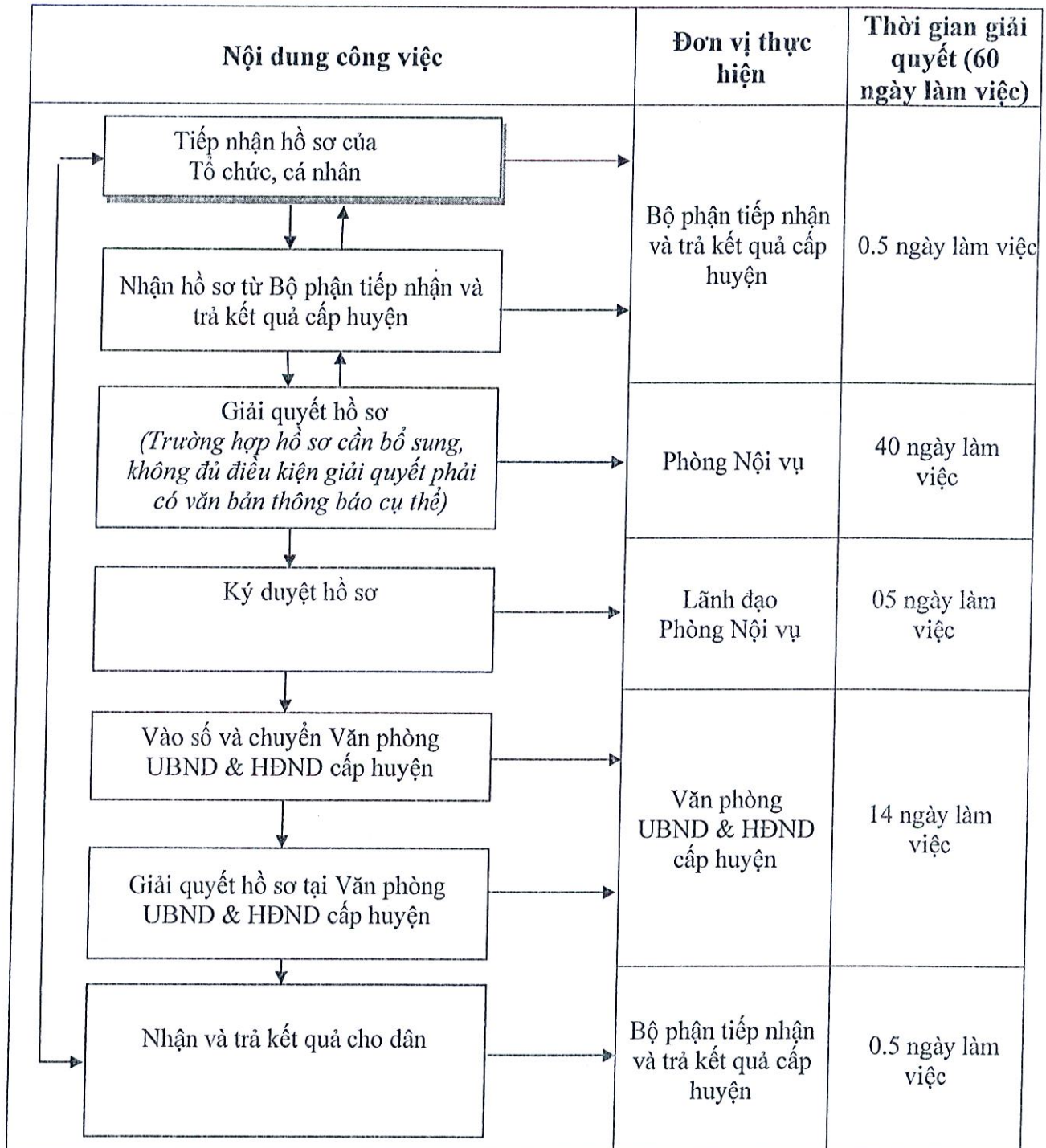
b) Lưu đồ giải quyết:



5. Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội.

a) **Thời hạn giải quyết:** 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ (Phòng Nội vụ + Văn phòng UBND cấp huyện)

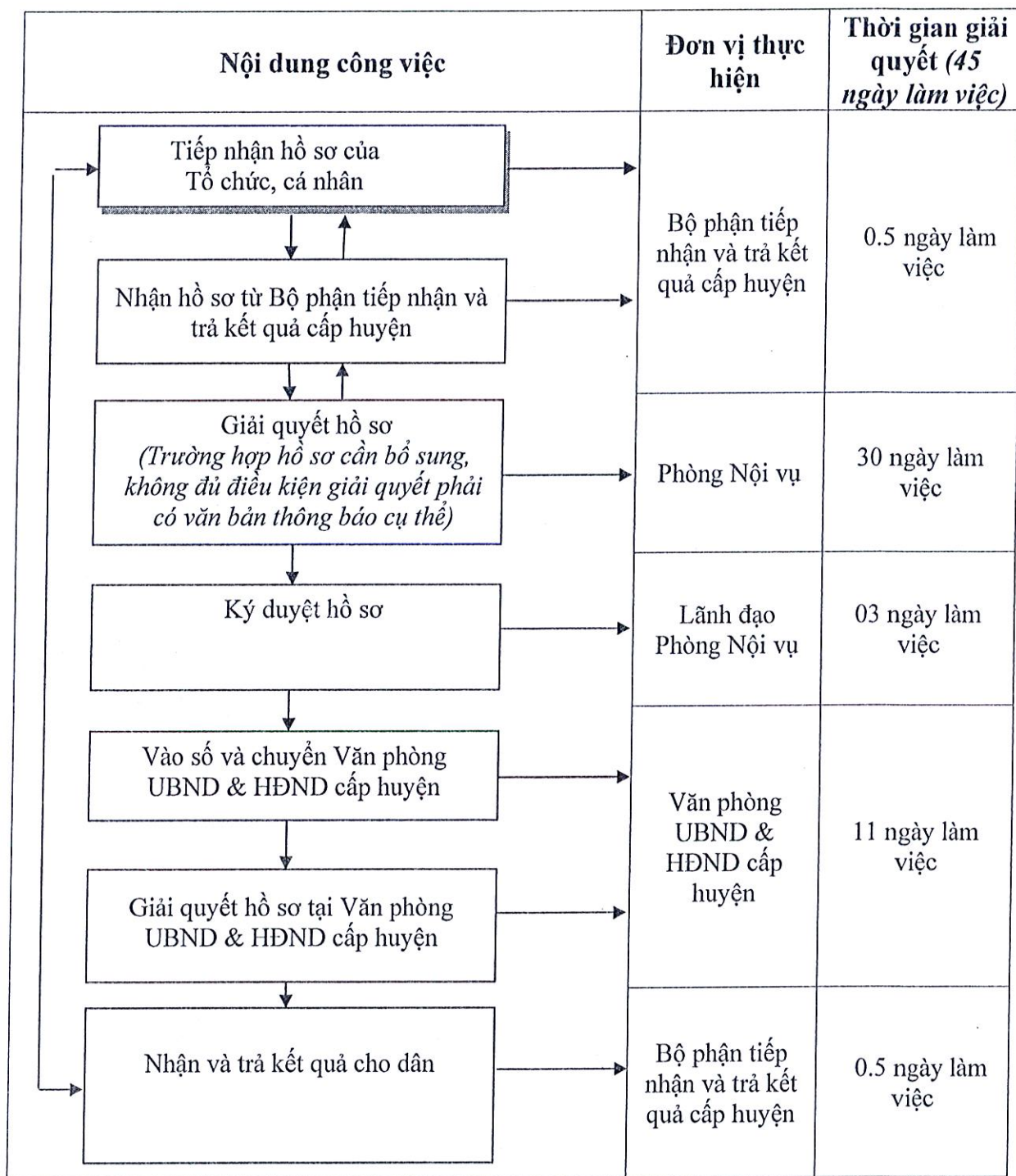
b) **Lưu đồ giải quyết:**



6. Thủ tục hội tự giải thể.

a) **Thời hạn giải quyết:** 45 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp pháp (Phòng Nội vụ + Văn phòng UBND cấp huyện)

b) **Lưu đồ giải quyết:**



7. Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn

a) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ
(Phòng Nội vụ + Văn phòng UBND cấp huyện)

b) Lưu đồ giải quyết:

